

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CĐXDCT ĐÔ THỊ

DANH SÁCH HSSV TRUNG CẤP K39 THI LẠI

Môn: Giáo dục chính trị

STT	Họ tên		Ngày sinh	Điểm lần 1	Số TC		Thành tiền	Lớp	Phòng thi
					LT	TH			
1	Ngô Chí	Bảo	16/09/2006	4.1	2		50,000	CNKT ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG	A6-603
2	Nguyễn Thế	Anh	15/10/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
3	Nguyễn Trọng Gia	Bảo	03/11/2006	3.7	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
4	Đình Gia	Bằng	16/01/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
5	Nguyễn Minh	Châu	15/09/2005	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
6	Nguyễn Văn	Chiến	04/12/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
7	Phạm Trí	Dũng	24/11/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
8	Nguyễn Văn	Đăng	07/07/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
9	Phạm Hoàng	Nam	21/01/2006	3.1	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
10	Bùi Anh	Quân	01/09/2006	4.4	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
11	Nguyễn Đắc	Quân	03/10/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
12	Phan Ngô	Quyền	14/07/2005	4.3	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
13	Trần Nguyễn Bảo	Son	23/06/2006	4.3	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
14	Nguyễn Quý	Thành	25/10/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
15	Nguyễn Đức	Thắng	05/04/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
16	Đỗ Minh	Trí	24/09/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
17	Trần Tuấn	Vũ	02/04/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
18	Nguyễn Đức	Tiên	15/09/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP KỸ THUẬT ML&ĐHKK	A6-603
19	Lâm Viết	An	31/12/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
20	Nguyễn Xuân	An	05/02/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
21	Ngô Quang	Bình	26/10/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
22	Nguyễn Văn	Chung	10/12/2005	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
23	Nguyễn Mạnh	Cường	09/06/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
24	Lê Anh	Dũng	22/09/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
25	Lê Nguyễn Hải	Đăng	24/12/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
26	Vũ Minh	Đức	04/12/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603

STT	Họ tên		Ngày sinh	Điểm lần 1	Số TC		Thành tiền	Lớp	Phòng thi
					LT	TH			
27	Trần Hữu Sinh	Hùng	03/12/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
28	Phạm Ngọc	Ninh	28/07/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
29	Chu Văn	Phong	06/09/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
30	Đình Công Gia	Phong	19/11/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
31	Vũ Quang	Thắng	26/10/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
32	Thạch Thọ Tuấn	Thịnh	22/07/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
33	Nguyễn Vũ	Trọng	01/12/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
34	Trần Công	Văn	27/03/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
35	Đỗ Quang	Vinh	05/12/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
36	Nguyễn Đình Anh	Vũ	13/12/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 1	A6-603
37	Lại Thế Bình	An	01/11/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-603
38	Lê Việt	Anh	15/06/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-603
39	Nguy Quốc	Anh	14/09/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-603
40	Nguyễn Việt	Anh	29/06/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-603
41	Trần Ngọc	Anh	02/11/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
42	Nguyễn Thanh	Bình	21/08/2006	3.7	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
43	Nguyễn Quang	Dur	05/09/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
44	Trần Đình	Đào	02/10/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
45	Đào Minh	Đức	27/04/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
46	Nguyễn Trung	Kiên	07/08/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
47	Nguyễn Văn	Mạnh	07/09/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
48	Trần Mỹ	Tiến	07/10/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
49	Đỗ Quang	Tùng	16/09/2006	4.3	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
50	Nguyễn Quốc	Việt	19/01/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP CN Ô TÔ 2	A6-604
51	Nguyễn Xuân	Triều	18/03/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
52	Nguyễn Huyền	Anh	01/10/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
53	Thân Hà	Anh	06/12/2005	4.4	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
54	Nguyễn Thanh	Bình	01/03/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
55	Nguyễn Trịnh Thu	Hiền	01/11/2004	4.3	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
56	Đỗ Yến	Nhi	29/11/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604

STT	Họ tên		Ngày sinh	Điểm lần 1	Số TC		Thành tiền	Lớp	Phòng thi
					LT	TH			
57	Đàm Anh	Thơ	01/03/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
58	Đỗ Hương	Trà	20/04/2006	3.7	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
59	Phan Thị Thùy	Trang	22/05/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
60	Phạm Thủy	Trúc	22/04/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
61	Nguyễn Tiến	Đạt	27/07/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 1	A6-604
62	Đỗ Lê	Anh	22/01/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
63	Lê Hải	Anh	24/09/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
64	Lê Quỳnh	Anh	05/07/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
65	Nguyễn Hoàng	Anh	05/02/2006	3.4	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
66	Bùi Linh	Chi	07/02/2006	3.7	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
67	Nguyễn Hà	Chi	28/06/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
68	Nguyễn Đức	Chiến	30/09/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
69	Phạm Thu	Hiền	27/10/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
70	Trần Quang	Minh	20/03/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
71	Trần Yến	Nhi	11/11/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
72	Đỗ Ngọc	Nhung	11/02/2006	4.4	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
73	Vương Hồng	Nhung	14/11/2006	4.4	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
74	Nguyễn Phương	Thảo	05/08/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
75	Lê Minh	Thúy	29/10/2006	4.3	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
76	Lê Thu	Trang	14/10/2006	4.0	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
77	Nguyễn Mai	Trang	10/10/2006	2.8	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
78	Vũ Phương	Uyên	05/05/2006	4.1	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
79	Phùng Thị Quỳnh	Vi	24/09/2006	3.5	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604
80	Ngô Thị Hải	Yến	11/02/2006	4.3	2		50,000	TRUNG CẤP NGHIỆP VỤ NHKS 2	A6-604

Hà Nội, ngày 05/12/2023

Người lập

Phan Thị Phụng